

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu thuộc nhóm 27.10

1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng dầu thuộc nhóm 27.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng dầu diesel sinh học tại Chương 98 thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất mới quy định tại Danh mục thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/3/2016./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

**DANH MỤC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI
ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG THUỘC NHÓM 27.10**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BTC
ngày 17/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mục I

**Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với 97 Chương
theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam**

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
27.10	Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải.	
	- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ nhiên liệu sinh học và trừ dầu thải:	
2710.12	- - Dầu nhẹ và các chế phẩm:	
	- - - Xăng động cơ:	
2710.12.11	- - - - RON 97 và cao hơn, có pha chì	20
2710.12.12	- - - - RON 97 và cao hơn, không pha chì	20
2710.12.13	- - - - RON 90 và cao hơn, nhưng dưới RON 97 có pha chì	20
2710.12.14	- - - - RON 90 và cao hơn, nhưng dưới RON 97 không pha chì	20
2710.12.15	- - - - Loại khác, có pha chì	20
2710.12.16	- - - - Loại khác, không pha chì	20
2710.12.20	- - - Xăng máy bay, trừ loại sử dụng làm nhiên liệu máy bay phản lực	7
2710.12.30	- - - Tetrapropylen	20
2710.12.40	- - - Dung môi trắng (white spirit)	20

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
2710.12.50	- - - Dung môi có hàm lượng cấu tử thơm thấp dưới 1% tính theo trọng lượng	20
2710.12.60	- - - Dung môi nhẹ khác	20
2710.12.70	- - - Naphtha, reformat và các chế phẩm khác để pha chế xăng động cơ	20
2710.12.80	- - - Alpha olefin khác	20
2710.12.90	- - - Loại khác	20
2710.19	- - Loại khác:	
2710.19.20	- - - Dầu thô đã tách phần nhẹ	5
2710.19.30	- - - Nguyên liệu để sản xuất than đen	5
	- - - Dầu và mỡ bôi trơn:	
2710.19.41	- - - - Dầu khoáng đã tinh chế để sản xuất dầu bôi trơn	5
2710.19.42	- - - - Dầu bôi trơn cho động cơ máy bay	5
2710.19.43	- - - - Dầu bôi trơn khác	5
2710.19.44	- - - - Mỡ bôi trơn	5
2710.19.50	- - - Dầu dùng trong bộ hãm thủy lực (dầu phanh)	3
2710.19.60	- - - Dầu biến thế và dầu dùng cho bộ phận ngắt mạch	5
	- - - Nhiên liệu diesel; các loại dầu nhiên liệu:	
2710.19.71	- - - - Nhiên liệu diesel cho ô tô	7
2710.19.72	- - - - Nhiên liệu diesel khác	7
2710.19.79	- - - - Dầu nhiên liệu	7
2710.19.81	- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy từ 23°C trở lên	7
2710.19.82	- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy dưới 23°C	7
2710.19.83	- - - Các kerosine khác	7
2710.19.89	- - - Dầu trung khác và các chế phẩm	15
2710.19.90	- - - Loại khác	3
2710.20.00	- Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% trọng lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, có chứa dầu diesel sinh học, trừ dầu thải	5

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
	- Dầu thải:	
2710.91.00	- - Có chứa biphenyl đã polyclo hóa (PCBs), terphenyl đã polyclo hóa (PCTs) hoặc biphenyl đã polybrom hóa (PBBs)	20
2710.99.00	- - Loại khác	20

Mục II**Chương 98. Quy định mã hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với một số nhóm mặt hàng, mặt hàng**

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Mã hàng tương ứng tại mục I phụ lục II			Thuế suất (%)
9838	00	00	Xăng sinh học (E5, E10)	2710	12	14	20
			<i>Dầu diesel sinh học (B5, B10)</i>	<i>2710</i>	<i>20</i>	<i>00</i>	<i>7</i>